

TÓM TẮT LỊCH SỬ VIỆT NAM QUA CÁC TRIỀU ĐẠI



1. Triều đại Ngô: (939 - 965) – Ngô Quyền

Quốc hiệu: Vạn Xuân

Sau khi Ngô Quyền đánh đuổi được quân Nam Hán đã xưng vương và thành lập nên triều Ngô. Sau 28 năm trị vì, nhà Ngô bị tan rã dưới thời Ngô Xương Xí. Lúc này nước ta bị chia thành 12 sứ quân. Kể từ khi Dương Tam Kha cướp ngôi nhà Ngô năm 944, các nơi không chịu thuận phục, các thủ lĩnh nổi lên chiếm cứ một vùng và đem quân đánh chiếm lẫn nhau. Loạn 12 sứ quân kéo dài hơn 20 năm (944-968) và kết thúc khi Đinh Bộ Lĩnh thống nhất đất nước, lập ra nhà nước Đại Cồ Việt

1. Ngô Xương Xí, tức Ngô Sứ Quân giữ Bình Kiều (Triệu Sơn, Thanh Hóa).
2. Ngô Nhật Khánh tự xưng là Ngô Lãm Công, giữ Đường Lâm (Sơn Tây, Hà Nội).
3. Đỗ Cảnh Thạc tự xưng là Đỗ Cảnh Công, giữ Đỗ Động Giang (Quốc Oai và Thanh Oai, Hà Nội).

4. Phạm Bạch Hổ tự xưng là Phạm Phòng Át, giữ Đằng Châu (Hung Yên).
5. Kiều Công Hãn tự xưng Kiều Tam Chế, giữ Phong Châu (Phú Thọ).
6. Kiều Thuận tự xưng là Kiều Lệnh Công, giữ Hối Hồ (Cẩm Khê, Phú Thọ).
7. Nguyễn Khoan tự xưng Nguyễn Thái Bình, giữ Tam Đái (Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc).
8. Nguyễn Siêu tự xưng là Nguyễn Hữu Công, giữ Tây Phù Liệt (Thanh Trì, Hà Nội).
9. Nguyễn Thủ Tiệp tự xưng là Nguyễn Lệnh Công, giữ Tiên Du (Bắc Ninh).
10. Lý Khuê tự xưng là Lý Lãng Công, giữ Siêu Loại (Thuận Thành, Bắc Ninh).
11. Trần Lãm tự xưng là Trần Minh Công, giữ Bồ Hải Khẩu (Thái Bình).
12. Lã Đường tự xưng là Lã Tá Công, giữ Tế Giang (Văn Giang, Hưng Yên).

1. Triều Đinh: (968 - 980) – Đinh Tiên Hoàng

Quốc hiệu: Đại Cồ Việt



Đinh Bộ Lĩnh khi dẹp loạn được 12 sứ quân lập nên nhà Đinh đặt quốc hiệu là Đại Cồ Việt, đóng đô tại Hoa Lư. Sau khi vua Đinh Tiên Hoàng và con trai trưởng bị ám hại năm 979 thì Đinh Toàn lên thay nhưng vì còn nhỏ tuổi nên gần như quyền lực nằm hết trong tay tướng quân Lê Hoàn.

Đinh Toàn mới lên 6 tuổi, được triều thần đưa lên ngôi vua. Nhân cơ hội đó nhà Tống cho quân sang xâm lược nước ta. Vì tiền đồ của dân tộc. Thái hậu Dương Vân Nga (vợ của vua Đinh Tiên Hoàng, mẹ ruột của Đinh Toàn), thề theo nguyện vọng các tướng sĩ, đã trao áo Long Bào cho Thập đạo Tướng quân Lê Hoàn, tức là vua Lê Đại Hành.

2. Triều đại Tiền Lê: (980 - 1010) – Lê Long Đĩnh



Quốc hiệu: Đại Cò Việt

Trước tình hình nhà Tống lăm le xâm lược nên Thái hậu Dương Vân Nga đã hỗ trợ Lê Hoàn lên ngôi vua, mở ra triều Tiền Lê để lãnh đạo quân đội chống giặc ngoại xâm.

Sau 30 năm tồn tại triều Tiền Lê được trao cho vua Lê Ngoại Triều (Lê Long Đĩnh – người mang nhiều tiếng xấu trong sử sách (độc ác, bạo tàn, dâm dăng,..) Lê Ngoại Triều làm vua được 4 năm (1005 - 1009) thì mất, thọ 24 tuổi. Long Đĩnh mất, con tên là Sạ còn bé, dưới sự đạo diễn của quan Chi Hậu Đào Cam Mộc, triều thần đã tôn Lý Công Uẩn lên ngôi Hoàng đế. Kết thúc triều Tiền Lê.

3. Triều Lý (1010 - 1225) – Lý Công Uẩn



Quốc hiệu: Đại Việt

Nhà Lý (1010-1225) bắt đầu từ thời Lý Công Uẩn (Lý Thái Tổ) lên ngôi vào tháng 10 âm lịch năm 1009, sau khi giành được quyền lực từ tay nhà Tiền Lê. Sau khi mẹ mất, ông được thiền sư Lý Văn Khanh nhận con nuôi. Vốn thông minh hơn người và nhờ sự nuôi dạy hết mức của Lý Vạn Hạnh và Lý Văn Khanh, ông trở thành người xuất chúng, văn võ song toàn.

Lý Công Uẩn sống dưới thời Lê Hoàn, làm phò tá cho hoàng tử Lê Long Việt. Năm 1005, Lê Hoàn mất, nhà tiền Lê rơi vào cảnh loạn lạc, con cháu thi nhau tranh giành ngôi báu. Năm 1006, Lê Long Việt giành được ngôi báu, lấy hiệu là Lê Trung Tông. Nhưng 3 ngày sau khi lên ngôi, ông bị em trai là Lê Long Đĩnh giết hại và chiếm ngôi.

Lê Long Đĩnh lên ngôi nhưng ai cũng căm phẫn bởi ông là một vị vua tàn bạo. Trong khoảng thời gian này, Lý Công Uẩn vẫn được trọng dụng và được thăng chức lên làm Tản thân vệ Điện tiền Chỉ huy sứ.

Mùa đông, tháng 10, ngày Tân Hợi (tức ngày 30 tháng 10 năm Kỷ Dậu-1009), Lê Long Đĩnh qua đời. Lý Công Uẩn dưới sự hỗ trợ của thiền sư Vạn Hạnh và các vị quan trong triều được tôn lên làm hoàng đế. Lấy hiệu là Lý Thái Tổ, chấm dứt nhà Tiền Lê và mở ra thời kỳ triều đại nhà Lý và kéo dài hơn 200 năm (1009 - 1225).

Trong triều đại này Phật giáo rất phát triển. Đây cũng là triều đại duy nhất trong lịch sử có nữ hoàng lên ngôi trị vì – Lý Chiêu Hoàng trước khi nhường ngôi cho nhà Trần.

Vua Lý Huệ Tông đi tu, nhường ngôi vua cho con gái là công chúa Chiêu Thánh (lúc đó mới 7 tuổi) niên hiệu là Lý Chiêu Hoàng. Dưới sự điều khiển phía sau của Trần Thủ Độ, Trần Cảnh (8 tuổi) là con ông Trần Thừa được đưa vào hậu cung Lý Chiêu Hoàng và Trần Thủ Độ tung tin là Lý Chiêu Hoàng đã lấy chồng là Trần Cảnh.

Ngày 21 tháng 10 năm Ất Dậu (1225), Lý Chiêu Hoàng mở hội lớn ở điện Thiên An, trước bá quan văn võ, Chiêu Hoàng cởi hoàng bào mời Trần Cảnh lên ngôi Hoàng đế đổi niên hiệu là Kiến Trung năm thứ nhất, dựng lên triều đại nhà Trần từ đây.

Triều đại nhà Lý trải qua 216 năm tồn tại với 9 đời vua nối nhau trị vì, mặc dù có những thăng trầm, biến cố nhưng đây là triều đại thịnh vượng và có ảnh hưởng lớn đến nước Việt cho đến nay. Vị vua đầu tiên của nhà Lý là vua Lý Công Uẩn, vị vua cuối cùng của triều đại Lý là Lý Chiêu Hoàng.

Thời gian trị vì của 9 vị vua nhà Lý:

- Lý Công Uẩn – hiệu Lý Thái Tổ (974 – 1028), trị vì 19 năm (1009 – 1028)
- Lý Phật Mã (tên khác: Lý Đức Chính) – hiệu Lý Thái Tông (1000 – 1054), trị vì 26 năm (1028- 1054)
- Lý Nhật Tôn – hiệu Lý Thánh Tông (1023 – 1072), trị vì 18 năm (1054 – 1072)
- Lý Càn Đức – hiệu Lý Nhân Tông (1066 – 1127), trị vì 55 năm (1072 – 1127)
- Lý Dương Hoán – hiệu Lý Thần Tông (1116 – 1138), trị vì 11 năm (1127 – 1138)
- Lý Thiện Tộ – hiệu Lý Anh Tông (1136 – 1175), trị vì 37 năm (1138 – 1175)
- Lý Long Cán – hiệu Lý Cao Tông (1194 – 1126), trị vì 34 năm (1176 – 1210)

- Lý Hạo Sảm – hiệu Lý Huệ Tông (1194 – 1226), trị vì 14 năm (1211 – 1225)
- Lý Phật Kim – hiệu Lý Chiêu Hoàng (1218 – 1278), trị vì 1 năm (1224 – 1225)

4. Triều đại nhà Trần: (1226 – 1400) – Trần Quốc Tuấn



Quốc hiệu: Đại Việt

Năm 1225, vua Lý Huệ Tông vì không có con trai nên đã truyền ngôi cho công chúa Lý Chiêu Hoàng mới lên 8 tuổi. Trần Thủ Độ lúc bấy giờ giữ chức trong triều đình đã lập mưu tìm cách đưa cháu mình là Trần Cảnh 7 tuổi vào cung chơi với Lý Chiêu Hoàng.

Sau đó Trần Thủ Độ tổ chức một cuộc đảo chính cung đình, tuyên bố Lý Chiêu Hoàng lấy Trần Cảnh. Đầu năm 1226, Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho Trần Cảnh.

Trần Thái Tông (09/07/1218 – 05/05/1277) là vị vua đầu tiên của nhà Trần, trong quá trình trị vì, ông được xem là ông vua anh minh, cai quản đất nước cẩn trọng, mở nền cho các hậu quân cai trị. Trong “Đại Nam quốc sử diễn ca” còn để lại lời ca tụng:

Cao minh đã có tư trời,

Lại thêm Thủ Độ vẽ vờ khôn ngoan.

Sung văn tô tượng Không, Nhan,

Dựng nhà Quốc học, đặt quan Giám thần.

Bảy năm một hội thanh vân,

Anh tài náo nức dần dần mới ra.

Trần Thái Tông, tức Trần Cảnh lên ngôi lúc còn nhỏ tuổi nhưng tạo nên một sự nghiệp huy hoàng trong cả lĩnh vực quân sự lẫn chính trị và kinh tế. Sự ra đời của vương triều nhà Trần với vị vua đầu tiên là Trần Thái Tông là một bước ngoặt lớn của nước Đại Việt.

5. Triều đại nhà Hồ (1400 - 1407) – Hồ Quý Ly



Quốc hiệu: Đại Ngu

Đây là Triều đại phong kiến ngắn nhất trong lịch sử Việt Nam khi chỉ tồn tại 7 năm. Cuối thời nhà Trần dưới thời vua Trần Nghệ Tông thì Hồ Quý Ly được vua trọng dụng. Dần về sau binh quyền lớn mạnh và lúc vua Trần Nghệ Tông mất thì ông bức vua Trần Thiếu Đế dời đô vào Thanh Hóa, giết hàng loạt quân thần và truất phế ngôi vua, tự phong đế. Nhà Hồ từ đó được lập nên. Năm 1406 Nhà Minh lấy cớ Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần, đem 80 vạn quân sang đánh chiếm nước ta. Quân dân nhà Hồ đã quyết liệt chống trả nhưng thất bại. Ngày 17/6/1407, quân Minh bắt được cha con Hồ Quý Ly kết thúc 7 năm ngắn ngủi của Nhà Hồ.

6. Triều đại Lê sơ — Hậu Lê (1428-1527)

Quốc hiệu: Đại Việt

Đây là triều đại dài nhất trong lịch sử nước ta với 355 năm trị vì. Dưới thời Hậu Lê thì nước ta đã có nhiều phát triển từ quân sự, kinh tế, lãnh

thỏ. Nước ta đạt được nhiều sự thịnh vượng nhất. Trong triều đại phong kiến Hậu Lê trải qua 26 đời vua.

Ngày 15 tháng 6 năm Đinh Hợi - 1527, Mạc Đăng Dung đem quân từ Cổ Trai vào kinh đô Thăng Long ép vua phải nhường ngôi, bắt Vua và Thái hậu tự tử. Như vậy Lê Cung Hoàng lên ngôi được 5 năm, thọ 21 tuổi.

Giữa hai triều đại Lê-Mạc, lịch sử Việt Nam chứng kiến sự ra đời của một nhà tiên tri vĩ đại, tên là Nguyễn Bình Khiêm. Không chỉ là một nhà tiên tri và nhà chiến lược, Nguyễn Bình Khiêm còn là một thi nhân vĩ đại, trở thành một nhà thơ nổi tiếng trong lịch sử văn học Việt Nam.

7. Triều đại nhà Mạc (1527 – 1593) – Mạc Đăng Dung

Quốc hiệu: Đại Việt



Mạc Đăng Dung cướp ngôi vua Cung Hoàng tự xưng đế và lập ra nhà Mạc. Triều đại này đánh dấu sự chia cắt thành 2 triều đại Nam triều và Bắc triều của nước ta. Trong đó triều Mạc nằm ở Bắc triều. Sau 66 năm tồn tại, đến thời vua Mạc Toàn chiến đấu với quân Nam triều của nhà Lê – Trịnh thất bại. Chấm dứt triều đại nhà Mạc.

Trịnh Nguyễn phân tranh kéo dài hơn 150 năm

8. Triều đại Tây Sơn (1789 – 1802) – Nguyễn Huệ

Quốc hiệu: Đại Việt



Anh em nhà Tây Sơn Nguyễn Huệ (Nguyễn Nhạc) đã khởi nghĩa để thống nhất Đàng Trong. Đến khi chúa Nguyễn Phúc Ánh muốn lấy lại cơ nghiệp nên đã 2 lần cầu kết giặc Xiêm và giặc Thanh để đem quân đánh chiếm nước ta.

Lúc này Nguyễn Huệ lên ngôi vua, lấy hiệu là Quang Trung hoàng đế để đem đánh chúa Nguyễn, diệt giặc xâm lược. Năm 1792, khi vua Quang Trung đang chuẩn bị đem quân vào Nam đánh Gia Định thì đột ngột qua đời (1792). Con là Nguyễn Quang Toản còn nhỏ tuổi lên nối ngôi không có người lãnh đạo đủ năng lực, nhà Tây Sơn nhanh chóng suy yếu. Nội bộ xảy ra tranh chấp. Giữa năm 1802 Nguyễn Ánh tiến ra chiếm được Thăng Long. Nguyễn Ánh đã trả thù những người theo Tây Sơn vô cùng tàn bạo: Mộ của vua Thái Đức và vua Quang Trung bị quật lên, hài cốt bị giã thành bột nhồi vào thuốc súng và bắn đi. Nữ tướng Bùi Thị Xuân và con gái bị voi giày, Trần Quang Diệu bị chém đầu.

9. Triều Nguyễn (1802-1945) – Nguyễn Ánh



Vào thời nhà Nguyễn nước ta có phân lãnh thổ rộng lớn nhất. triều Nguyễn là triều đại quân chủ cuối cùng trong lịch sử Việt Nam. Nhà Nguyễn được thành lập sau khi Nguyễn Ánh (vua Gia Long) lên ngôi hoàng đế năm 1802 và kết thúc khi Bảo Đại thoái vị vào năm 1945, tổng cộng là 143 năm. Triều Nguyễn là một triều đại đánh dấu nhiều thăng trầm trong lịch sử Việt Nam, đặc biệt là cuộc xâm lược của người Pháp giữa thế kỷ 19.

